

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Thanh và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1986 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 1 (nay là tổ 1A), phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lại Thị Th; vợ: Nguyễn Thu T; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025, đến ngày 10/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Dương Đắc Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ 9, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đinh Hữu T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 9, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 3/217 đường T, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định nên từ khoảng tháng 9/2024, Trần Thanh T đã thực hiện hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. T thỏa thuận với khách vay sẽ tính lãi suất cho vay 4.000đ/1 triệu/1 ngày, một tháng đóng lãi một lần, khi cho vay T trừ tiền lãi của tháng đầu tiên vào số tiền gốc. Đối với người quen, T không yêu cầu người vay phải thế chấp tài

sản gì. T sử dụng tài khoản số 6386999199999 tại Ngân hàng MB Bank mang tên TRAN THANH TOAN để chuyển tiền đến tài khoản của khách vay. Khi trả lãi, T yêu cầu người vay chuyển khoản tiền lãi vào tài khoản số 36017767 tại Ngân hàng ACB mang tên Nguyen Xuan Hoa (là em rể của T). Quá trình điều tra xác định từ tháng 9/2024 đến tháng 8/2025, T đã cho 02 người vay tiền, cụ thể như sau:

Ngày 30/9/2024, Do cần tiền làm ăn nên anh Dương Đắc Đ đã vay của Trần Thanh T số tiền 50.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận tiền lãi suất là 6.000.000 đồng/1 tháng, tương ứng với 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự). T chỉ chuyển từ số tài khoản 6386999199999 tại Ngân hàng MB Bank của T đến số tài khoản 821856789999 tại Ngân hàng MB Bank mang tên Duong Dac Dao của anh Đ số tiền 44.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng T cắt lại tiền lãi tháng đầu tiên anh Đ phải trả. Anh Đ đã trả cho Toàn 10 tháng tiền lãi, mỗi tháng 6.000.000 đồng, tổng số tiền lãi mà anh Đ trả cho Toàn là 60.000.000 đồng, tương ứng với tiền lãi của 300 ngày.

Quá trình điều tra, T và anh Đ khai nhận nếu không bị phát hiện thì T vẫn tiếp tục thu tiền lãi của anh Đ. Do đó, tính đến thời điểm phát hiện vào ngày 01/08/2025 thì số tiền lãi T thu của anh Đ là 10 tháng 01 ngày (301 ngày), tương ứng với số tiền lãi là 60.200.000 đồng. Tiền lãi cao nhất T được thu theo quy định của pháp luật là: $(50.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 20\%) \times 301 = 8.246.575 \text{ đồng}$, số tiền T thu lợi bất chính là: $60.200.000 \text{ đồng} - 8.246.575 \text{ đồng} = 51.953.425 \text{ đồng}$.

Số tiền T được thu theo quy định của pháp luật trong ngày 01/8/2025 là: $(50.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 20\%) \times 1 = 27.397 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $200.000 \text{ đồng} - 27.397 \text{ đồng} = 172.603 \text{ đồng}$.

* Ngoài ra, Từ ngày 31/5/2025 đến 03/6/2025, T cho Đinh Hữu T1 vay 03 khoản vay với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 31/7/2025, do hoàn cảnh khó khăn, T1 không có khả năng trả tiền lãi nên T và T1 thỏa thuận với nhau sẽ không thu tiền lãi các tháng tiếp theo nữa mà chỉ thu số tiền gốc đối với 3 khoản vay nêu trên, cụ thể như sau:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 31/5/2025, T cho T1 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay T trừ tiền lãi tháng đầu tương ứng với số tiền lãi là 1.200.000 đồng và chuyển khoản cho T1 số tiền 8.800.000 đồng. Sau đó T1 đã đóng thêm cho T 01 tháng lãi suất với số tiền là 1.200.000 đồng. Hiện T1 vẫn chưa trả cho T tiền gốc. Đối với khoản vay này, T1 đã đóng cho T tổng số tiền lãi là 2.400.000 đồng tương ứng với tiền lãi của 60 ngày. Tiền lãi cao nhất T được thu theo quy định của pháp luật là: $(10.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 20\%) \times 60 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$; số tiền T thu lợi bất chính là: $2.400.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = 2.071.233 \text{ đồng}$.

- Khoản vay thứ hai: Cùng ngày 31/5/2025, T cho T1 vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay T trừ tiền lãi

tháng đầu tương ứng với số tiền là 2.400.000 đồng và chuyển khoản cho T1 số tiền 17.600.000 đồng, sau đó T1 đã đóng thêm cho T một tháng tiền lãi với số tiền là 2.400.000 đồng. Hiện T1 vẫn chưa trả cho T tiền gốc. Đối với khoản vay này T1 đã đóng cho T số tiền lãi là 4.800.000 đồng tương ứng với tiền lãi của 60 ngày. Tiền lãi cao nhất T được thu theo quy định của pháp luật là: $(20.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 20\%) \times 60 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$; số tiền T thu lợi bất chính là: $4.800.000 \text{ đồng} - 657.534 \text{ đồng} = 4.142.466 \text{ đồng}$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 03/6/2025, T cho T1 vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay T trừ tiền lãi tháng đầu tương ứng với số tiền là 2.400.000 đồng và chuyển khoản cho T1 số tiền 17.600.000 đồng, sau đó T1 đã đóng thêm cho T một tháng tiền lãi với số tiền là 2.400.000 đồng. Hiện T1 vẫn chưa trả cho T tiền gốc. Đối với khoản vay này T1 đã trả cho T số tiền lãi là 4.800.000 đồng tương ứng với số tiền lãi của 60 ngày. Tiền lãi cao nhất T được thu theo quy định của pháp luật là: $(20.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 20\%) \times 60 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$, số tiền T thu lợi bất chính là: $4.800.000 \text{ đồng} - 657.534 \text{ đồng} = 4.142.466 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền gốc Trần Thanh T cho anh Dương Đắc Đ và anh Đinh Hữu T vay là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính là 62.309.590 đồng; số tiền lãi cao nhất T được thu theo quy định của pháp luật là 9.890.410 đồng, số tiền T thu lợi bất chính thực tế khi cho Đ và T1 vay tiền là: $72.000.000 \text{ đồng} - 9.890.410 \text{ đồng} = 62.109.590 \text{ đồng}$.

Ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh T tại thôn 1, phường P, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 màu vàng mà Trần Thanh T khai sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng do điện thoại bị hỏng, T đã mang đi bán ở cửa hàng điện thoại và không xác định được cửa hàng nào nên không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của Trần Thanh T, Nguyễn Xuân H, Dương Đắc Đ và Đinh Hữu T1, nội dung sao kê phù hợp với các giao dịch chuyển tiền vay và tiền lãi giữa Trần Thanh T và Dương Đắc Đ, Đinh Hữu T1 như T đã khai nhận.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KV5 ngày 20/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố Trần Thanh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Thanh T như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ là 10 ngày, quy đổi thành 30 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt để nộp sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải thanh toán trả cho anh Dương Đắc Đ số tiền 51.780.822 đồng.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải thanh toán trả cho anh Đinh Hữu T1 số tiền 10.356.165 đồng.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Thanh T số tiền 9.863.013 đồng.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với anh Dương Đắc Đ số tiền 50.000.000 đồng; truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với anh Đinh Hữu T1 số tiền 50.000.000 đồng là tiền gốc mà anh Đ và anh T1 vay của bị cáo T nhưng chưa trả.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, các biên bản làm việc về nội dung khai thác dữ liệu điện thoại di động, bản sao kê tài khoản của Trần Thanh T, Dương Đắc Đ, Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Xuân H, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/9/2024 đến ngày 01/8/2025 tại thôn 1, phường P, tỉnh Ninh Bình, Trần Thanh T đã cho anh Dương Đắc Đ vay số tiền 50.000.000 đồng và cho anh Đinh Hữu T1 vay số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng, với lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương mức lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/1 năm của khoản tiền vay), thu lợi bất chính số tiền 62.109.590 đồng. Hành vi nêu trên của Trần Thanh T đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với Trần Thanh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là thương binh loại A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay tiền với lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì lợi nhuận bất chính thu được là rất cao (mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo dùng tiền của mình để cho vay, không có việc huy động tiền vốn từ người khác, nguồn sống chính của bị cáo không phụ thuộc vào việc cho vay lãi nặng nên bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cần xem xét để khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh

T xác định hiện bị cáo đang làm công việc lái xe thuê và đi ship hàng cho Công ty, mức thu nhập bình quân là 8.000.000đ/tháng, nên cần khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích cho vay với lãi suất cao của bị cáo nhằm thu lợi bất chính về kinh tế, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 201, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T xác định chưa bồi thường cho anh Dương Đắc Đ và anh Nguyễn Hữu T1 về số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính. Do đó cần buộc bị cáo phải thanh toán trả cho anh Dương Đắc Đ số tiền 51.780.822 đồng; trả cho anh Đinh Hữu T1 số tiền 10.356.165 đồng.

Đối với số tiền 9.863.013 đồng là tiền lãi mà Trần Thanh T được phép thu của anh Dương Đắc Đ và anh Nguyễn Hữu T1 theo mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền này.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng là tiền mà bị cáo Trần Thanh T cho anh Dương Đắc Đ và anh Nguyễn Hữu T1 vay nhưng chưa trả (anh Đ vay 50.000.000 đồng, anh T1 vay 50.000.000 đồng). Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên cần truy thu của anh Dương Đắc Đ số tiền 50.000.000 đồng và truy thu của anh Nguyễn Hữu T1 số tiền 50.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về tình tiết khác:

Đối với Nguyễn Xuân H, quá trình điều tra xác định từ khi H cho T mượn tài khoản số 36017767 của Ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Xuân H thì H không quản lý, sử dụng tài khoản này, không biết T sử dụng tài khoản này để nhận tiền lãi của anh Đ và anh T1, không được hưởng lợi gì từ hành vi cho mượn tài khoản ngân hàng. Do đó, H không đồng phạm với T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Ngày 20/9/2025, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân H bằng hình thức phạt tiền số tiền 42.500.000 đồng về hành vi cho mượn tài khoản ngân hàng đối với anh H là phù hợp với pháp luật.

Đối với hành vi mượn tài khoản ngân hàng của Trần Thanh T, ngày 20/9/2025, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh T bằng hình thức phạt tiền số tiền 42.500.000 đồng là phù hợp với pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 35; Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 10 ngày (10 ngày tạm giữ = 30 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thanh T mỗi tháng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo T.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thanh T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải thanh toán: Trả cho anh Dương Đắc Đ số tiền 51.780.822đ, làm tròn thành 51.780.800đ (năm mươi một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng); trả cho anh Đinh Hữu T1 số tiền 10.356.165đ, làm tròn thành 10.356.200đ (mười triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng).

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Thanh T số tiền 9.863.013đ, làm tròn thành 9.863.000đ (chín triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước: Của anh Dương Đắc Đ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); của anh Nguyễn Hữu T1 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân